TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2026/HS-ST
Ngày: 14 - 5 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phú Thọ

Thẩm phán: Ông Lê Khắc Thịnh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lưu Thị Phụng

Ông Bùi Hiếu Nhường

Ông Phạm Quang Thuần

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Dương Thị Hà Vy – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Tón và ông Nguyễn Giang Châu – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 14/2026/TLST-HS ngày 21 tháng 01 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2026/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 4 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên toà số: 29/2026//HSST-QĐ ngày 21 tháng 4 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Thành Đ.** Giới tính: Nam.

- Tên gọi khác: Được búa, xí Được.

- Sinh ngày 10 tháng 4 năm 1986, tại: Đồng Tháp.

- Nơi cư trú: khóm A, phường A, tỉnh Đồng Tháp.

- Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không.

- Trình độ học vấn: 1/12; Nghề nghiệp: không.

- Con ông: Nguyễn Văn T, Sinh năm: 1927 (chết)

- Con bà: Lê Thị B, Sinh năm: 1933 (chết)

- Vợ: Phạm Mỹ L (chết); Hiện chung sống như vợ chồng với bị cáo Đặng Thị Bé H.

- Con: có 04 người, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2024.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân:

+ Ngày 14/6/2002, bị UBND tỉnh Đ ra quyết định đưa vào trường giáo dưỡng thời hạn 12 tháng về hành vi Gây rối trật tự công cộng;

+ Ngày 23/08/2010 Công an huyện T, tỉnh Đồng Tháp bắt lập DCB số 042 về hành vi Trộm cắp tài sản. Ngày 26/10/2010, Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 1 năm tù giam, theo bản án số 29/HSST. Đã xóa án tích.

+ Ngày 11/12/2013 Công an huyện T, tỉnh Đồng Tháp bắt lập DCB số 094 về hành vi Trộm cắp tài sản. Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xử phạt 1 năm 6 tháng tù giam, theo bản án số 179/HSPT ngày 27/6/2014. Đã xóa án tích.

+ Ngày 23/6/2018, bị Công an thị xã H, tỉnh Đồng Tháp xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chống người thi hành công vụ. Đã hết thời hiệu.

- Biện pháp ngăn chặn: Tạm giữ ngày 15/01/2025, tạm giam ngày 24/01/2025. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh Đ.

2. Họ và tên **Đặng Thị Bé H.** Giới tính: Nữ.

- Tên gọi khác: Không có.

- Sinh ngày: 25 tháng 5 năm 1999, tại: Đồng Tháp.

- Nơi thường trú: Khóm E, phường H, tỉnh Đồng Tháp

- Nơi ở hiện nay: khóm A, phường A, tỉnh Đồng Tháp.

- Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không.

- Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: không.

- Con ông: Đặng Văn T1, sinh năm : 1968

- Con bà: Nguyễn Thị Bích N, Sinh năm: 1968

- C1 sống như vợ chồng với bị cáo Nguyễn Thành Đ.

- Con: có 03 người, lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2024.

- Tiền án, tiền sự: Không

- Biện pháp ngăn chặn: Tạm giữ ngày 15/01/2025 đến ngày 24/01/2025. Hiện đang bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh.

Các bị cáo có mặt tại phiên toà;

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thành Đ: Luật sư Võ Thị Băng G - Văn phòng L1 thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đ.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Lê Văn P, sinh năm 2002 (vắng mặt);

Địa chỉ: Khóm A, phường A, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người làm chứng:*

1. Nguyễn Văn Huyền T2, sinh năm 2001 (vắng mặt);

Địa chỉ: Khóm A, phường A, tỉnh Đồng Tháp.

2. Đoàn Văn Đ1, sinh năm 1999 (Vắng mặt);

Địa chỉ: Khóm A, phường A, tỉnh Đồng Tháp.

3. Mao Văn T3, sinh năm 1979 (vắng mặt);

Địa chỉ: Khóm A, phường A, tỉnh Đồng Tháp.

4. Trần Trường T4, sinh năm 1995 (vắng mặt);

Địa chỉ: Khóm A, phường A, tỉnh Đồng Tháp.

5. Nguyễn Thị Bích N, sinh năm 1968 (Có mặt);

Địa chỉ: Khóm A, phường H, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 14 giờ 45 phút ngày 15/01/2025, tại nhà Nguyễn Thành Đ ở khóm A, phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp (nay là khóm A, phường A, tỉnh Đồng Tháp), lực lượng Công an tỉnh Đ phát hiện Nguyễn Thành Đ và Đặng Thị Bé H đang có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Lê Văn P 01 đoạn ống hút nhựa màu vàng, hàn kín bên trong có chứa tinh thể rắn, Đ và P khai nhận là chất ma túy (ký hiệu mẫu M1) nên Cơ quan điều tra tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng liên quan. Ngay sau đó, Cơ quan điều tra tiếp tục kiểm tra nơi ở của Được thu giữ nhiều bịch nylon, ống hút nhựa bên trong có chứa nhiều tinh thể rắn màu trắng và 05 viên nén màu xám (ký hiệu mẫu từ M2 – M7), Được khai nhận đây là ma túy nhằm mục đích để bán.

Ngoài ra, còn thu giữ những đồ vật, giấy tờ tùy thân của Nguyễn Thành Đ, Đoàn Văn Đ1 và Đặng Thị Bé H. Do không phải là vật chứng của vụ án nên Cơ quan điều tra đã xử lý, trao trả những đồ vật theo quy định.

Qua test nhanh Nguyễn Thành Đ, Đặng Thị Bé H, Lê Văn P và Đoàn Văn Đồng Đ2 dương tính với chất ma tuý.

* Tại Kết luận giám định số 74/KL-KTHS ngày 18/01/2025 của Phòng K Công an tỉnh Đ, kết luận:

1. Mẫu tinh thể rắn chứa trong 1 đoạn ống hút nhựa màu vàng hàn kín (ký hiệu mẫu M1) được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu PS3, mã số 23008159 nêu trên gửi giám định là chất ma túy, có khối lượng khối lượng 0,076 gam, loại Methamphetamine.

2. Mẫu tinh thể rắn chứa trong 1 đoạn ống hút nhựa màu vàng hàn kín (ký hiệu mẫu M2), tinh thể rắn chứa trong 1 bịch nylon màu trắng hàn kín (ký hiệu mẫu M3) và tinh thể rắn chứa trong 1 tờ giấy mà trắng xếp lại được để bên trong võ hộp kim loại màu xanh (ký hiệu mẫu M4), được niêm phong trong túi niêm

phong ký hiệu PS3, mã số 23008146 nêu trên gửi giám định đều là chất ma túy, có tổng khối lượng 1,778 gam, loại Methamphetamine.

3. Tinh thể rắn chứa trong 1 bịch nylon màu trắng hàn kín (ký hiệu mẫu M5) được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu PS3, mã số 23008148 nêu trên gửi giám định đều là chất ma túy, có khối lượng 1,358 gam, loại Methamphetamine.

4. Năm viên nén màu xám chứa trong 1 bịch nylon màu trắng dạng nắp kẹp có viện màu đỏ, được niêm phong trong cùng túi niêm phong ký hiệu PS3, mã số 23008148 nêu trên gửi giám định đều là chất ma túy, có khối lượng 2,018 gam, loại MDMA.

5. Tinh thể rắn chứa trong 1 bịch nylon màu trắng dạng nắp kẹp có viền màu đỏ (ký hiệu mẫu M7) được niêm phong trong cùng túi niêm phong ký hiệu PS3, mã số 23008148 nêu trên gửi giám định là chất ma túy, có khối lượng 125,226 gam, loại Methamphetamine. *(Bút lục: 30-39).*

Kết quả điều tra đã chứng minh được hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Thành Đ và Đặng Thị Bé H như sau:

Nguyễn Thành Đ là đối tượng nghiện ma túy, để có tiền tiêu xài và sử dụng trái phép chất ma túy, Được nảy sinh ý định mua ma túy về phân lẻ bán lại cho người nghiện để kiếm lời. Vào giữa năm 2024 thông qua quan hệ ngoài xã hội, bị cáo Đ đến khu vực Cầu S ở Thành phố Hồ Chí Minh (không rõ địa chỉ cụ thể) có "người thanh niên" (không rõ lai lịch) bán ma túy nên đặt mua mang về bán lại (không nhớ rõ số lần). Đến ngày 08/01/2025 do không còn đủ ma túy để bán nên bị cáo Đ tiếp tục đến khu vực Cầu S, thành phố Hồ Chí Minh gặp "người thanh niên" nói trên để mua 38.000.000 đồng ma túy đá mang về nhà tàng trữ rồi phân lẻ bán lại kiếm lời. Vào khoảng 14 giờ 45 phút ngày 15/01/2025 Được đang ở nhà cùng với bị cáo Đặng Thị Bé H thì Lê Văn P gọi vào số điện thoại 0352.448.849 của Đ hỏi mua 300.000 đồng ma tuý thì Đ đồng ý và kêu P đến nhà Được để giao nhận, khoảng 15 phút sau P chở theo Nguyễn Văn Huyền T2 đến nhà Đ, lúc này Đ đang tắm nên Đặng Thị Bé H gõ cửa nhà tắm nói "có thằng lấy cái 3" Được biết là Phần đến nên hé cửa ra thì H đưa Được 300.000 đồng, Đ nói với H "ra bàn ăn cơm lấy cái màu vàng" hiểu là đoạn ống hút màu vàng hàn kín có chứa ma túy khối lượng 0,076 gam, loại Methamphetamine giao cho P nhận thì bị lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang thu giữ nhiều vật chứng liên quan.

Ngoài ra, quá trình điều tra còn chứng minh được trong thời gian từ giữa năm 2024 đến trước ngày bị bắt, Đ đã nhiều lần bán trái phép chất ma túy cho nhiều người nghiện như sau:

- Bán cho Lê Văn P, sinh năm 2002, nơi thường trú: khóm A, phường A, tỉnh Đồng Tháp, tổng cộng 02 lần, số tiền 1.100.000 đồng.

- Bán cho Trần Trường T4 (B), sinh năm 1995, nơi thường trú: khóm A, phường A tỉnh Đồng Tháp, 03 lần, số tiền 1.000.000 đồng.

- Bán cho Mao Văn T3 (B1), sinh năm 1979, nơi thường trú: khóm A, phường A, tỉnh Đồng Tháp, 03 lần, số tiền 4.000.000 đồng.

Quá trình điều tra các bị cáo Nguyễn Thành Đ và Đặng Thị Bé H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết quả khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định, kết quả kiểm tra và trích xuất dữ liệu thông tin máy điện thoại di động, biên bản nhận dạng, lời khai của người chứng kiến, người làm chứng, người liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

** Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật và xử lý vật chứng:*

- Chất ma túy còn lại sau giám định **129,603 gam**, được niêm phong trong các túi niêm phong gồm:

+ Túi niêm phong ký hiệu PS3, mã số 23008159, được dán giấy niêm phong, ghi "niêm phong số: 81/1, ngày 16/01/2025", có đóng hình dấu đỏ tròn của Phòng K Công an tỉnh Đ và có các chữ ký ghi họ tên: Nguyễn Văn Bé N1, Nguyễn Văn Thắng E, Nguyễn Phú B2 và Lê Văn P.

+ Túi niêm phong ký hiệu PS3, mã số 23008146, được dán giấy niêm phong, ghi "niêm phong số: 81/2, ngày 16/01/2025", có đóng hình dấu đỏ tròn của Phòng K Công an tỉnh Đ và có các chữ ký ghi họ tên: Nguyễn Văn Bé N1, Nguyễn Văn Thắng E, Nguyễn Phú B2 và in các dấu vân tay đỏ ghi họ tên Nguyễn Thành Đ.

+ Túi niêm phong ký hiệu PS3, mã số 23008148, được dán giấy niêm phong, ghi "niêm phong số: 81/3, ngày 16/01/2025", có đóng hình dấu đỏ tròn của Phòng K Công an tỉnh Đ và có các chữ ký ghi họ tên: Nguyễn Văn Bé N1, Nguyễn Văn Thắng E, Nguyễn Phú B2, Đặng Thị Bé H và in các dấu vân tay đỏ ghi họ tên Nguyễn Thành Đ.

- Dụng cụ để mua bán, sử dụng trái phép chất ma túy gồm:

+ 03 bộ dụng cụ sử dụng ma tuý tự chế bằng chai nhựa có thân màu trắng, phần đáy màu đen, nắp màu đen, bên trên nắp có 02 lỗ tròn, 01 lỗ được cắm vào một nỏ thuỷ tinh màu trắng, 01 lỗ được cắm vào một ống hút bằng nhựa màu trắng dạng ống lò xo.

+ 01 cân điện tử màu trắng, đỏ đã qua sử dụng.

+ 01 hộp hình trụ màu đen, có nắp đậy, trên nắp có hoa văn màu vàng, bên trong có chứa 05 (năm) đoạn ống mũ nhựa màu trắng, được hàn kín một đầu.

+ 01 hộp giấy màu tím – đỏ, bên trong có chứa hai cây kéo bằng kim loại màu trắng, 01 (một) bật lửa màu xanh, 01 (một) bật lửa màu đỏ, 07 (bảy) bịch nylon dạng nắp kẹp có viền màu trắng chưa qua sử dụng; 01 (một) cuộn băng keo màu trắng đã qua sử dụng.

- 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh ngọc đã qua sử dụng (của bị cáo Nguyễn Thành Đ).

- 01 điện thoại di động hiệu VIVO, màu xanh, đã qua sử dụng, bị vỡ màn hình (của Lê Văn P).

- Tiền Việt Nam: 6.830.000 đồng.

Tại cáo trạng số: 02/CT-VKSĐT-P1 ngày 30/01/2026 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp truy tố bị cáo Nguyễn Thành Đ về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và 2025 và truy tố bị cáo Đặng Thị Bé H về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố, phân tích hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thành Đ và Đặng Thị Bé H phạm tội: *"Mua bán trái phép chất ma túy"*.

- Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và 2025;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành Đ 20 năm tù.

- Áp dụng Khoản 1 Điều 251 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Đặng Thị Bé H từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng, tài sản thu giữ: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị:

- Bị cáo Đ nộp lại số tiền 6.100.000 đồng do bị cáo Đ thu được từ việc bán trái phép chất ma tuý để sung ngân sách của Nhà nước.

- Tiếp tục tạm giữ 6.830.000 đồng của bị cáo Được để đảm bảo thi hành án;

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước:

- 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh ngọc đã qua sử dụng (của bị cáo Nguyễn Thành Đ).

- 01 điện thoại di động hiệu VIVO, màu xanh, đã qua sử dụng, bị vỡ màn hình (của Lê Văn P).

Tịch thu tiêu huỷ:

- Chất ma túy còn lại sau giám định 129,603 gam, được niêm phong trong các túi niêm phong gồm:

+ Túi niêm phong ký hiệu PS3, mã số 23008159, được dán giấy niêm phong, ghi "niêm phong số: 81/1, ngày 16/01/2025", có đóng hình dấu đỏ tròn của Phòng K Công an tỉnh Đ và có các chữ ký ghi họ tên: Nguyễn Văn Bé N1, Nguyễn Văn Thắng E, Nguyễn Phú B2 và Lê Văn P.

+ Túi niêm phong ký hiệu PS3, mã số 23008146, được dán giấy niêm phong, ghi "niêm phong số: 81/2, ngày 16/01/2025", có đóng hình dấu đỏ tròn của Phòng K Công an tỉnh Đ và có các chữ ký ghi họ tên: Nguyễn Văn Bé N1, Nguyễn Văn Thắng E, Nguyễn Phú B2 và in các dấu vân tay đỏ ghi họ tên Nguyễn Thành Đ.

+ Túi niêm phong ký hiệu PS3, mã số 23008148, được dán giấy niêm phong, ghi "niêm phong số: 81/3, ngày 16/01/2025", có đóng hình dấu đỏ tròn của Phòng K Công an tỉnh Đ và có các chữ ký ghi họ tên: Nguyễn Văn Bé N1, Nguyễn Văn Thắng E, Nguyễn Phú B2, Đặng Thị Bé H và in các dấu vân tay đỏ ghi họ tên Nguyễn Thành Đ.

- Dụng cụ để mua bán, sử dụng trái phép chất ma túy gồm:

+ 03 bộ dụng cụ sử dụng ma tuý tự chế bằng chai nhựa có thân màu trắng, phần đáy màu đen, nắp màu đen, bên trên nắp có 02 lỗ tròn, 01 lỗ được cắm vào một nỏ thuỷ tinh màu trắng, 01 lỗ được cắm vào một ống hút bằng nhựa màu trắng dạng ống lò xo.

+ 01 cân điện tử màu trắng, đỏ đã qua sử dụng.

+ 01 hộp hình trụ màu đen, có nắp đậy, trên nắp có hoa văn màu vàng, bên trong có chứa 05 (năm) đoạn ống mũ nhựa màu trắng, được hàn kín một đầu.

+ 01 hộp giấy màu tím – đỏ, bên trong có chứa hai cây kéo bằng kim loại màu trắng, 01 (một) bật lửa màu xanh, 01 (một) bật lửa màu đỏ, 07 (bảy) bịch nylon dạng nắp kẹp có viền màu trắng chưa qua sử dụng; 01 (một) cuộn băng keo màu trắng đã qua sử dụng.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Đ phát biểu quan điểm: Thống nhất với vị đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều khoản của tội danh áp dụng đối với bị cáo. Đồng thời, vị luật sư viện dẫn về nguyên nhân phạm tội của bị cáo cùng các tình tiết giảm nhẹ như bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, gia đình có hoàn cảnh khó khăn và đang nuôi con còn nhỏ; Do đó, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt chính và miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Trong phần tranh luận, các bị cáo không có ý kiến tranh luận hay bào chữa bổ sung mà chỉ thừa nhận hành vi của bị cáo là sai, bị cáo rất hối hận về việc làm của mình.

Lời nói sau cùng các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho cáo bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, các cơ quan và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của các cơ quan, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Đối với những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Xét thấy những người này đã được triệu tập hợp lệ nhưng họ vẫn vắng mặt. Trong quá trình điều tra đã có lời khai rõ ràng và sự vắng mặt của những người này không gây trở ngại cho việc xét xử. Do đó, căn cứ các Điều 292, 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt những người này.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo Nguyễn Thành Đ và Đặng Thị Bé H đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo khẳng định hành vi được mô tả trong bản cáo trạng số: 02/CT-VKSĐT-P1 ngày 30/01/2026 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp là đúng với hành vi phạm tội của các bị cáo.

Vào ngày 15/01/2025, Nguyễn Thành Đ đang cất giấu **130,456 gam** ma túy, loại Methamphetamine và MDMA trong nhà ở của mình tại khóm A, phường A, tỉnh Đồng Tháp nhằm để bán lại cho người khác, thì đến 14 giờ 45 phút cùng ngày, Lê Văn P đến nhà bị cáo Đ mua 0,076 gam ma túy loại Methamphetamine với số tiền 300.000 đồng, bị cáo Đ kêu bị cáo Đặng Thị Bé H (sống chung như vợ chồng với bị cáo Đ) lấy 01 đoạn ống hút màu vàng hàn kín có chứa ma túy mà Đ đã chuẩn bị sẵn giao cho P nhận thì bị lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang, thu giữ tổng khối lượng 130,456 gam (trong đó Được và H bán cho Phần 0,076 gam ma túy; Được tàng trữ để bán 130,38 gam ma túy).

Ngoài ra, quá trình điều tra còn chứng minh được trước khi bị bắt quả tang bị cáo Đ còn bán trái phép chất ma túy cho người khác 08 lần, thu được số tiền 6.100.000 đồng.

Đặng Thị Bé H dù biết rõ Nguyễn Thành Đ bán trái phép chất ma túy nhưng vẫn giúp sức cho bị cáo Đ bán trái phép chất ma túy 01 lần, số tiền 300.000 đồng, với khối lượng ma túy 0,076 gam, loại Methamphetamine.

Lời khai nhận của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, kết luận giám định, lời khai của người làm chứng, vật chứng cùng với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về việc tính khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số Điều của Bộ luật Hình sự, đã có đủ cơ sở để kết luận hành vi mua bán trái phép 130,456 gam ma túy, loại Methamphetamine của bị cáo Đ là có tội, đã phạm vào tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Đặng Thị Bé H dù biết rõ Nguyễn Thành Đ bán trái phép chất ma túy nhưng vẫn giúp sức cho bị cáo Đ bán trái phép chất ma túy 01 lần, số tiền

300.000 đồng, với khối lượng ma túy 0,076 gam, loại Methamphetamine do vậy hành vi của bị cáo H đã phạm vào tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Điều 251 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của bộ luật hình sự; quy định:

"1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

…

4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 20 năm hoặc tù chung thân:

a) …;

b) Heroine, C2, M, A, Ketamine, F, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 100 gam đến dưới 03 kilôgam;

...

6. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản".

[3] Các bị cáo là người đã thành niên, có thể chất, tinh thần phát triển bình thường, có khả năng điều khiển hành vi, giao tiếp xã hội, nhận thức được pháp luật, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo quy định. Các bị cáo hoàn toàn nhận thức được tác hại của ma túy, nhận thức được việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật hình sự, là có tội nhưng vì thiếu ý thức chấp hành pháp luật, vì động cơ vụ lợi, muốn có tiền và ma túy sử dụng cho mục đích cá nhân nên các bị cáo đã tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội như đã nêu trên. Chứng tỏ hành vi của các bị cáo là cố ý và thực hiện tội phạm đã hoàn thành.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, thể hiện sự coi thường pháp luật, đi ngược lại chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về ngăn chặn, đẩy lùi, xóa bỏ tệ nạn ma túy trong đời sống xã hội mà còn gây mất an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Ma túy không những làm hủy hoại sức khỏe của chính người sử dụng, làm suy thoái nhân cách người nghiện, tàn phá cuộc sống yên vui gia đình và sự an toàn của xã hội mà còn gây tác hại trên các lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hóa. Đây cũng là một trong những nguyên nhân làm phát sinh tội phạm và những tệ nạn xã hội khác, ảnh hưởng nghiêm trọng đến sự ổn định và phát triển của xã hội. Đặc biệt sự lạm dụng ma túy là mối đe dọa lớn đối với sự phát triển của lớp trẻ và giá trị của nhân loại. Do đó, đối với các bị cáo cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội thời hạn dài nhằm để răn đe, giáo dục đối với các bị cáo đồng thời cũng nhằm răng đe và phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, bị cáo Đ là người chủ mưu, trực tiếp thực hiện tội phạm, trước khi bị bắt quả tang bị cáo đã 08 lần bán trái phép chất

ma túy cho 03 đối tượng nghiện nên bị cáo Được phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án. Bị cáo H là đồng phạm với vai trò là người thực hành.

[6] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Đối với bị cáo Đ trước khi bị bắt quả tang bị cáo đã 08 lần bán trái phép chất ma túy cho 03 đối tượng nghiện nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, đang nuôi con còn nhỏ nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Về hình phạt bổ sung: Bản thân các bị cáo không có nghề nghiệp, gia đình có hoàn cảnh khó khăn. Do đó không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Buộc bị cáo Đ nộp lại số tiền 6.100.000 đồng do bị cáo Đ thu được từ việc bán trái phép chất ma tuý để sung ngân sách của Nhà nước.

- Tiếp tục tạm giữ 6.830.000 đồng của bị cáo Được để đảm bảo thi hành án;

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước:

- 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh ngọc đã qua sử dụng (của bị cáo Nguyễn Thành Đ).

- 01 điện thoại di động hiệu VIVO, màu xanh, đã qua sử dụng, bị vỡ màn hình (của Lê Văn P).

Tịch thu tiêu huỷ:

- Chất ma túy còn lại sau giám định 129,603 gam, được niêm phong trong các túi niêm phong gồm:

+ Túi niêm phong ký hiệu PS3, mã số 23008159, được dán giấy niêm phong, ghi "niêm phong số: 81/1, ngày 16/01/2025", có đóng hình dấu đỏ tròn của Phòng K Công an tỉnh Đ và có các chữ ký ghi họ tên: Nguyễn Văn Bé N1, Nguyễn Văn Thắng E, Nguyễn Phú B2 và Lê Văn P.

+ Túi niêm phong ký hiệu PS3, mã số 23008146, được dán giấy niêm phong, ghi "niêm phong số: 81/2, ngày 16/01/2025", có đóng hình dấu đỏ tròn của Phòng K Công an tỉnh Đ và có các chữ ký ghi họ tên: Nguyễn Văn Bé N1, Nguyễn Văn Thắng E, Nguyễn Phú B2 và in các dấu vân tay đỏ ghi họ tên Nguyễn Thành Đ.

+ Túi niêm phong ký hiệu PS3, mã số 23008148, được dán giấy niêm phong, ghi "niêm phong số: 81/3, ngày 16/01/2025", có đóng hình dấu đỏ tròn của Phòng K Công an tỉnh Đ và có các chữ ký ghi họ tên: Nguyễn Văn Bé N1, Nguyễn Văn Thắng E, Nguyễn Phú B2, Đặng Thị Bé H và in các dấu vân tay đỏ ghi họ tên Nguyễn Thành Đ.

- Dụng cụ để mua bán, sử dụng trái phép chất ma túy gồm:

+ 03 bộ dụng cụ sử dụng ma tuý tự chế bằng chai nhựa có thân màu trắng, phần đáy màu đen, nắp màu đen, bên trên nắp có 02 lỗ tròn, 01 lỗ được cắm vào một nỏ thuỷ tinh màu trắng, 01 lỗ được cắm vào một ống hút bằng nhựa màu trắng dạng ống lò xo.

+ 01 cân điện tử màu trắng, đỏ đã qua sử dụng.

+ 01 hộp hình trụ màu đen, có nắp đậy, trên nắp có hoa văn màu vàng, bên trong có chứa 05 (năm) đoạn ống mũ nhựa màu trắng, được hàn kín một đầu.

+ 01 hộp giấy màu tím – đỏ, bên trong có chứa hai cây kéo bằng kim loại màu trắng, 01 (một) bật lửa màu xanh, 01 (một) bật lửa màu đỏ, 07 (bảy) bịch nylon dạng nắp kẹp có viền màu trắng chưa qua sử dụng; 01 (một) cuộn băng keo màu trắng đã qua sử dụng.

(Vật chứng nêu trên hiện Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp đang quản lý).

[9] Xét lời đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, điều khoản của tội danh cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và hình phạt đối với các bị cáo là hoàn toàn có căn cứ và phù hợp nên chấp nhận.

[10] Xét lời bào chữa của Luật sư bào chữa cho bị cáo Đ về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là có căn cứ và phù hợp nên chấp nhận.

[11] Đối với những người có liên quan đến vụ án:

- Đối với "người thanh niên" ở Thành phố Hồ Chí Minh bán ma túy cho bị cáo Nguyễn Thành Đ, do bị cáo khai không rõ lai lịch, Cơ quan điều tra đã có văn bản gửi Cơ quan CSĐT Công an Thành phố H hỗ trợ, xác minh làm rõ nhưng chưa có kết quả để xử lý.

- Đối với Mao Văn T3 đã mua ma túy của bị cáo Đ về bán lại cho người khác, đã bị Tòa án nhân dân thành phố Hồng Ngự (nay là khu vực A), tỉnh Đồng Tháp tuyên phạt 09 năm tù giam về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo Bản án số 24/2025/HSST ngày 07 tháng 5 năm 2025 nên không xem xét xử lý.

- Đối với Lê Văn P và Trần Trường T4 mua ma túy của bị cáo Nguyễn Thành Đ về sử dụng; hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Đặng Thị Bé H, Nguyễn Thành Đ, Đoàn Văn Đ1. Cơ quan điều tra đã có văn bản chuyển Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Đ xử lý vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật.

- Đối với người tên B3 mà bị cáo Đ đã bán ma tuý và người tên H1 mà bị cáo H cho ma túy sử dụng (do không rõ nhân thân, lại lịch cụ thể); Nguyễn Văn

Huyền T5 đi cùng Lê Văn P đến nhà của bị cáo Đ nhưng không liên quan đến vụ án nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để xử lý.

- Đối với hành vi Đoàn Văn Đ1, Đặng Thị Bé H tự ý lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy của bị cáo Nguyễn Thành Đ để sử dụng, bị cáo Đ không biết nên không xem xét xử lý hình sự đối với bị cáo Đ về hành vi tổ chức, chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy.

[12] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thành Đ và Đặng Thị Bé H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[13] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này theo quy định tại Điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành Đ và Đặng Thị Bé H phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*.

- Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và 2025;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành Đ 20 (Hai mươi) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/01/2025.

- Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung 2017;

Xử phạt bị cáo Đặng Thị Bé H 02 (Hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án. Được trừ đi thời gian bị tạm giữ từ ngày 15/01/2025 đến ngày 24/01/2025.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Nguyễn Thành Đ và Đặng Thị Bé H.

- Về xử lý vật chứng và tài sản thu giữ: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Buộc bị cáo Nguyễn Thành Đ nộp lại số tiền 6.100.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước;

Tiếp tục tạm giữ của bị cáo Đ số tiền 6.830.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước:

- 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh ngọc đã qua sử dụng (của bị cáo Nguyễn Thành Đ).

- 01 điện thoại di động hiệu VIVO, màu xanh, đã qua sử dụng, bị vỡ màn hình (của Lê Văn P).

Tịch thu tiêu huỷ:

- Chất ma túy còn lại sau giám định 129,603 gam, được niêm phong trong các túi niêm phong gồm:

+ Túi niêm phong ký hiệu PS3, mã số 23008159, được dán giấy niêm phong, ghi "niêm phong số: 81/1, ngày 16/01/2025", có đóng hình dấu đỏ tròn của Phòng K Công an tỉnh Đ và có các chữ ký ghi họ tên: Nguyễn Văn Bé N1, Nguyễn Văn Thắng E, Nguyễn Phú B2 và Lê Văn P.

+ Túi niêm phong ký hiệu PS3, mã số 23008146, được dán giấy niêm phong, ghi "niêm phong số: 81/2, ngày 16/01/2025", có đóng hình dấu đỏ tròn của Phòng K Công an tỉnh Đ và có các chữ ký ghi họ tên: Nguyễn Văn Bé N1, Nguyễn Văn Thắng E, Nguyễn Phú B2 và in các dấu vân tay đỏ ghi họ tên Nguyễn Thành Đ.

+ Túi niêm phong ký hiệu PS3, mã số 23008148, được dán giấy niêm phong, ghi "niêm phong số: 81/3, ngày 16/01/2025", có đóng hình dấu đỏ tròn của Phòng K Công an tỉnh Đ và có các chữ ký ghi họ tên: Nguyễn Văn Bé N1, Nguyễn Văn Thắng E, Nguyễn Phú B2, Đặng Thị Bé H và in các dấu vân tay đỏ ghi họ tên Nguyễn Thành Đ.

- Dụng cụ để mua bán, sử dụng trái phép chất ma túy gồm:

+ 03 bộ dụng cụ sử dụng ma tuý tự chế bằng chai nhựa có thân màu trắng, phần đáy màu đen, nắp màu đen, bên trên nắp có 02 lỗ tròn, 01 lỗ được cắm vào một nỏ thuỷ tinh màu trắng, 01 lỗ được cắm vào một ống hút bằng nhựa màu trắng dạng ống lò xo.

+ 01 cân điện tử màu trắng, đỏ đã qua sử dụng.

+ 01 hộp hình trụ màu đen, có nắp đậy, trên nắp có hoa văn màu vàng, bên trong có chứa 05 (năm) đoạn ống mũ nhựa màu trắng, được hàn kín một đầu.

+ 01 hộp giấy màu tím – đỏ, bên trong có chứa hai cây kéo bằng kim loại màu trắng, 01 (một) bật lửa màu xanh, 01 (một) bật lửa màu đỏ, 07 (bảy) bịch nylon dạng nắp kẹp có viền màu trắng chưa qua sử dụng; 01 (một) cuộn băng keo màu trắng đã qua sử dụng.

(Vật chứng nêu trên hiện Cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp đang quản lý).

- Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 về án phí của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Bị cáo Nguyễn Thành Đ và Đặng Thị Bé H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân Tối cao tại thành phố Hồ Chí Minh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà thời hạn kháng cáo tính từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- Viện phúc thẩm 3 tại TP.HCM;
- Toà phúc thẩm TAND tối cao tại TP.HCM;
- Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đồng Tháp;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Đồng Tháp;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp;
- Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp;
- Bị cáo; NLQ;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an Tỉnh;
- Phòng KTNV-THA.TA tỉnh Đồng Tháp;
- Lưu: HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Phú Thọ